

KẾ HOẠCH TỐT NGHIỆP

Trình độ đại học tháng 6 năm 2026

- Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;
- Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;
- Căn cứ Thông báo số 1781/TB-ĐHDT ngày 31 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ các quy định hiện hành của Đại học Duy Tân và Kế hoạch năm học 2025-2026;

Khoa Quản lý Nam Khuê lập Kế hoạch tốt nghiệp trình độ đại học chính quy đợt tháng 6 năm 2026 như sau:

1. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1.1. Mục đích thực tập tốt nghiệp

Các hoạt động tốt nghiệp được tổ chức trên cơ sở thực tập tốt nghiệp, bao gồm hai hình thức: (i) thực tập tốt nghiệp để viết Báo cáo tốt nghiệp và thi tốt nghiệp; hoặc (ii) thực tập tốt nghiệp để viết Báo cáo tốt nghiệp và thực hiện Khóa luận tốt nghiệp. Các hoạt động này nhằm:

- Đánh giá mức độ sinh viên đạt chuẩn đầu ra chương trình (bao gồm năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành, tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, giao tiếp học thuật và ý thức đạo đức nghề nghiệp) và năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.
- Tăng cường gắn kết giữa đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp thông qua hoạt động thực tập.
- Đánh giá năng lực tổng hợp, tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề quản trị của sinh viên.
- Phân hóa mức độ đánh giá theo định hướng nghề nghiệp (thi tốt nghiệp) và học thuật (khóa luận tốt nghiệp)
 - o Hình thức Báo cáo tốt nghiệp và thi tốt nghiệp tập trung đánh giá năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ở mức tổng hợp.
 - o Hình thức Báo cáo tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp đánh giá sâu hơn năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện và phân tích học thuật của sinh viên.
- Đảm bảo tuân thủ chuẩn mực đạo đức học thuật và trách nhiệm nghề nghiệp.
- Cung cấp cơ sở cho cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

1.2. Yêu cầu đối với báo cáo tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp

1.2.1. Về chuyên môn đối với đề tài tốt nghiệp

- Đề tài phải phù hợp với ngành/chuyên ngành đào tạo của sinh viên.
- Nội dung đề tài gắn với vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập hoặc vấn đề học thuật có giá trị ứng dụng.

- Phạm vi và mức độ đề tài phù hợp với trình độ bậc đại học, có khả năng thực hiện trong thời gian quy định.
- Đề tài phải sử dụng phương pháp, công cụ hoặc dữ liệu phù hợp, đảm bảo tính khoa học và khả năng kiểm chứng.
- Đề tài không trùng lặp, tuân thủ đạo đức học thuật và các quy định hiện hành.

1.2.2. Yêu cầu đối với đơn vị thực tập tốt nghiệp

- Đơn vị thực tập có lĩnh vực hoạt động phù hợp với ngành đào tạo của sinh viên.
- Có khả năng tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận nội dung công việc, thông tin và dữ liệu liên quan đến đề tài.
- Có người hướng dẫn hoặc bộ phận chuyên môn hỗ trợ sinh viên trong thời gian thực tập.
- Đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin và đạo đức nghề nghiệp.
- Đơn vị thực tập phải có thời gian hoạt động hơn 3 năm. Trường hợp khác Hội đồng khoa học Khoa sẽ quyết định.

1.2.3. Yêu cầu về ngôn ngữ

- Báo cáo tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp được viết bằng **tiếng Anh và tiếng Việt**.
- Ngôn ngữ sử dụng phải chính xác, rõ ràng, nhất quán, phù hợp với văn phong học thuật và thuật ngữ chuyên ngành.
- Sinh viên phải tuân thủ các quy định về trích dẫn, đạo đức học thuật và chống sao chép.

1.3. Trách nhiệm của khoa, giảng viên hướng dẫn và sinh viên

1.3.1. Trách nhiệm của Khoa:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và giám sát toàn bộ hoạt động tốt nghiệp của sinh viên theo đúng quy định hiện hành của Đại học Duy Tân và các văn bản liên quan. Cụ thể
- Xây dựng và triển khai kế hoạch tốt nghiệp
- Phân công và quản lý giảng viên hướng dẫn
- Quản lý đề tài và nội dung tốt nghiệp
- Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện
- Tổ chức đánh giá và chấm điểm
- Tổng hợp kết quả và báo cáo
- Lưu trữ hồ sơ và cải tiến chất lượng

1.3.2. Trách nhiệm của Sinh viên:

- Chủ động làm việc với giảng viên hướng dẫn theo kế hoạch
- Thực hiện nghiên cứu độc lập và trung thực
- Tuân thủ cấu trúc và yêu cầu học thuật của Báo cáo và Khóa luận tốt nghiệp
- Tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý của GVHD
- Chuẩn bị nghiêm túc cho bảo vệ trước hội đồng
- Tuân thủ đạo đức học thuật như nghiêm cấm đạo văn, sao chép, trích dẫn đầy đủ nguồn tài liệu

1.3.3. Trách nhiệm của Giảng viên

1.3.3.1. Giảng viên hướng dẫn (GVHD)

- Định hướng đề tài và phương pháp nghiên cứu phù hợp
- Theo dõi tiến độ và đánh giá mức độ hoàn thành của sinh viên
- Đánh giá theo thang điểm cụ thể

1.3.3.2. Giảng viên phản biện & Hội đồng

- Đánh giá chất lượng học thuật và mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình

- Sử dụng thang điểm thống nhất để đảm bảo tính khách quan và nhất quán
- Đưa ra nhận xét mang tính xây dựng phục vụ cải tiến

2. NỘI DUNG TỐT NGHIỆP

2.1. Lịch trình

2.1.1. Đối với Thực tập tốt nghiệp (TTTN) (02 tín chỉ)

- Lập kế hoạch thực hiện TTTN và nộp về Ban Đào tạo trước ngày 24/01/2026.
- Xét điều kiện TTTN (nếu có): 24/01/2026.
- Thực hiện TTTN: từ 26/01/2026 đến 19/3/2026.
- Chấm TTTN: từ 20/3/2026 đến 22/3/2026.
- Nộp điểm TTTN về Ban Đào tạo chậm nhất đến ngày 23/3/2026.

2.1.2. Đối với Khóa luận tốt nghiệp (KLTN) (03 tín chỉ)

- Lập kế hoạch thực hiện KLTN/ĐATN và nộp về Ban Đào tạo trước ngày 24/01/2026.
- Xét điều kiện KLTN/ĐATN: 20/3/2026.
- Thực hiện KLTN/ĐATN: từ 23/3/2026 đến 16/5/2026.
- Chấm KLTN/ĐATN: từ 17/5/2026 đến 19/5/2026.
- Nộp điểm KLTN/ĐATN về Ban Đào tạo chậm nhất đến ngày 20/5/2026.

2.1.3. Đối với Thi tốt nghiệp

- Sinh viên sẽ học và thi một hoặc một số học phần Thi tốt nghiệp, mỗi học phần không quá 4 tín chỉ.
- Thời gian tổ chức các học phần Thi tốt nghiệp từ ngày 23/3/2026 đến ngày 10/5/2026 theo lịch học trên hệ thống Mydtu
- Thời gian tổ chức thi các học phần Thi tốt nghiệp: 13h00 ngày 16/5/2026
- Thời gian chấm thi: Từ ngày 18/5/2026 đến 21/5/2026

2.1.4. Đối với xét kết quả tốt nghiệp

- Hội đồng tốt nghiệp ngày 29/5/2026.
- Phát bằng tốt nghiệp (dự kiến): ngày 12/6/2026.

2.2. Điều kiện tham gia tốt nghiệp

2.2.1. Đối với TTTN

- Đối với sinh viên các khóa cũ và sinh viên chính khóa tốt nghiệp đợt tháng 6/2026: Không bị điểm F ở các học phần tiên quyết cho nội dung TTTN.
- Đối với sinh viên tốt nghiệp sớm chỉ được tham gia TTTN nếu có tổng số tín chỉ các học phần chưa hoàn thành (bị điểm F hoặc chưa học) tính đến thời điểm xét TTTN không quá 5% tổng số tín chỉ quá trình học tập.

2.2.2. Đối với KLTN/ĐATN/Thi tốt nghiệp

2.2.2.1. Điều kiện đủ: Sinh viên đủ điều kiện để được xét tham gia các học phần Thi tốt nghiệp, thực hiện ĐATN hoặc KLTN phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Sinh viên thuộc diện không nợ học phí;
- Không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tất cả các học phần trong chương trình đã hoàn thành;
- Có điểm trung bình tích lũy toàn khóa học từ 2.00 trở lên (theo thang điểm 4).

2.2.2.2. Điều kiện xét vớt: Sinh viên thuộc diện xét vớt tham gia các học phần Thi tốt nghiệp, thực hiện ĐATN hoặc KLTN phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Sinh viên thuộc diện không nợ học phí;

- Không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có tổng số tín chỉ các học phần chưa hoàn thành (bị điểm F hoặc chưa học) tính đến thời điểm xét không quá 5% tổng số tín chỉ quá trình học tập;
- Không bị điểm F ở các học phần tiên quyết cho nội dung Thi tốt nghiệp hoặc ĐATN hoặc KLTN.

2.2.2.3. Điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp

- Bên cạnh việc đảm bảo các điều kiện đủ ở mục 2.2.2.1, sinh viên cần có điểm trung bình chung tích lũy quá trình học tập đạt từ 3.2 trở lên (theo thang điểm 4) và không có học phần bị nợ.
- Chuyên ngành Quản trị tài chính có số lượng sinh viên ít (dưới 30 sinh viên), lãnh đạo Khoa làm việc với sinh viên để thống nhất tất cả sinh viên đều thực hiện Khóa luận tốt nghiệp; có văn bản đề nghị nộp Ban Đào tạo.

3. KHẢO SÁT NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

3.1. Chứng chỉ ngoại ngữ:

Sinh viên được miễn khảo sát Ngoại ngữ để được công nhận tốt nghiệp nếu có một trong các loại **CHỨNG CHỈ** (Còn giá trị đến ngày 09/5/2026) được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tại Việt Nam (Xem bảng tham chiếu).

- Đối với tiếng Anh:

STT	Chứng chỉ	Ngành/Khối ngành: - Quản trị Doanh nghiệp (HP) - Quản trị Marketing & Chiến lược (HP) - Quản trị Tài chính (HP) - Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng (HP)
1	VSTEP	4.5
2	IELTS	4.5
3	Aptis ESOL	B1
4	CEFR	B1
5	- PTE Academic	5.
6	Cambridge Exam	PET
7	TOEFL ITP	460
8	TOEFL iBT	40
9	Linguaskill	145
10	TOEIC	420
11	PEIC	Level 2
12	Ngoại ngữ khác	HSK 2; TOPOK 2; N5; TCF: 300; Goethe-Zertifikat B1; TDN 3; TPKI-1.

Ghi chú:

- Chỉ chấp nhận chứng chỉ được cấp bởi các đơn vị được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài tại Việt Nam và các đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại

ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (công bố chính thức trên Website của Cục Quản lý Chất lượng).

- Chỉ chấp nhận Chứng chỉ Aptis ESOL International Certificate cấp sau ngày 09/05/2024 theo Quyết định số 925/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chỉ chấp nhận Chứng chỉ Pearson Test of English Academic (PTE Academic) cấp sau ngày 09/05/2024 theo Quyết định số 2383/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chỉ chấp nhận Chứng chỉ tiếng Anh Pearson English International Certificate (PEIC) cấp sau ngày 09/05/2024 theo Quyết định số 93/QĐ-BGDĐT ngày 5/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Không chấp nhận Chứng chỉ TOEFL IBT phiên bản Home Edition cấp sau ngày 09/09/2022 theo Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Chứng chỉ tin học

Sinh viên được miễn khảo sát Tin học nếu có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ do Trường Đại học Duy Tân (nay là Đại học Duy Tân) cấp gồm: chứng chỉ Kỹ thuật viên tin học, Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.
- Chứng chỉ MOS (Ít nhất đạt 3 kỹ năng: Word, Excel, Powerpoint); Chứng nhận IP, AP, FE do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

3.3. Văn bằng

- Sinh viên được miễn khảo sát tiếng Anh nếu có bằng Cử nhân Anh văn.
- Sinh viên được miễn khảo sát Tin học nếu có bằng từ Trung cấp Tin học trở lên.

3.4. Kết quả khảo sát tại Trường

- Sinh viên được miễn khảo sát Ngoại ngữ nếu đã có kết quả khảo sát đạt tại Trường sau ngày 09/05/2024.
- Sinh viên được miễn khảo sát Tin học nếu đã có kết quả khảo sát đạt tại Trường sau ngày 09/05/2024.
- Tất cả các trường hợp đạt khảo sát trước thời gian trên đều không còn giá trị để xét đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học.

4. XÉT CÔNG NHẬN TN VÀ CẤP BẰNG

Sinh viên đủ các điều kiện sau đây thuộc diện xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét công nhận tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Sinh viên đã hoàn thành các học phần trong Chương trình đào tạo;
- Sinh viên đạt điểm trung bình của Hội đồng chấm ĐATN/KLTN từ 5.5 điểm trở lên;
- Sinh viên đạt điểm tổng kết từ 5.5 điểm trở lên đối với các nội dung tốt nghiệp cuối khóa gồm: TTTN, ĐATN, KLTN và các học phần Thi tốt nghiệp;
- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên;
- Có Chứng chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh và đã hoàn thành các học phần giáo dục thể chất theo quy định;
- Tiếng Anh và Tin học đạt chuẩn đầu ra theo quy định.
- Có điểm đánh giá rèn luyện toàn khóa đạt từ Trung bình trở lên

5. Các quy định về hình thức, nội dung của Thực tập tốt nghiệp và Khoa luận tốt nghiệp, trọng số đánh giá, học phần tiên quyết, học phần thi tốt nghiệp

5.1. Học phần tiên quyết và học phần thi tốt nghiệp

5.1.1. Học phần tiên quyết: không có

5.1.2. Học phần thi tốt nghiệp: Sinh viên sẽ học và thi một học phần tốt nghiệp 03 tín chỉ cụ thể như sau:

TT	Chuyên ngành	Mã học phần	Kiến thức học phần	Số tín chỉ
1	Quản trị Doanh nghiệp (HP)	MGT 495	Hành vi tiêu dùng	3
2	Quản trị Marketing & Chiến lược (HP) Logistics & quản lý chuỗi cung ứng (HP);	MGT 495	Quản trị dự án đầu tư	3

5.2. Nội dung và hình thức

5.2.1. Thực tập tốt nghiệp

5.2.1.1. Mục đích

- Thực tập tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào môi trường làm việc thực tế; làm cơ sở để thực hiện Báo cáo tốt nghiệp và/hoặc Khóa luận tốt nghiệp.

5.2.1.2. Yêu cầu đối với Báo cáo thực tập tốt nghiệp

- Nội dung phải phù hợp với ngành/chuyên ngành đào tạo và gắn với hoạt động thực tế tại đơn vị thực tập.
- Xác định mục tiêu rõ ràng, có phạm vi phù hợp với thời gian và yêu cầu của thực tập tốt nghiệp.
- Nội dung phải thể hiện sự vận dụng kiến thức chuyên ngành, kỹ năng phân tích, đánh giá hoặc giải quyết vấn đề quản trị.
- Dữ liệu, thông tin sử dụng trong báo cáo phải hợp pháp, có nguồn gốc rõ ràng và tuân thủ quy định bảo mật của đơn vị thực tập.

5.2.1.3. Cấu trúc báo cáo thực tập tốt nghiệp

1. Trang bìa gương
2. Trang bìa chính
3. Lời cam đoan
4. Lời cảm ơn (nếu có)
5. Mục lục, danh mục bảng/ hình (nếu có)
6. Chương 1: Giới thiệu chung về thực tập
7. Chương 2: Cơ sở khái niệm liên quan đến nội dung thực tập
8. Chương 3: Một (một số) vấn đề thực tiễn tại doanh nghiệp
9. Chương 4: Kết luận
10. Tài liệu tham khảo
11. Phụ lục
12. Nhận xét của đơn vị thực tập
13. Nhận xét của GVHD

14. Trang bìa sau

15. Trang bìa gương

5.2.2. Khóa luận tốt nghiệp

5.2.2.1. Mục đích: Khóa luận Tốt nghiệp là học phần học thuật nhằm đánh giá năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy phân biện, và khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành của sinh viên vào giải quyết một vấn đề khoa học hoặc thực tiễn.

5.2.2.2. Cấu trúc Khóa luận tốt nghiệp

1. Trang bìa chính
2. Trang bìa phụ
3. Lời cam đoan
4. Lời cảm ơn (không bắt buộc)
5. Tóm tắt
6. Mục lục
7. Danh mục bảng, hình ảnh (nếu có)
8. Chương 1. Giới thiệu
9. Chương 2. Tổng quan tài liệu và/hoặc Cơ sở lý thuyết
10. Chương 3. Phương pháp nghiên cứu
11. Chương 4. Kết quả nghiên cứu
12. Chương 5. Thảo luận và Hàm ý
13. Kết luận
14. Tài liệu tham khảo
15. Phụ lục
16. Trang bìa sau

5.2.3. Hình thức

5.2.3.1. Ngôn ngữ & văn phong

- Báo cáo Thực tập Tốt nghiệp và Khóa luận Tốt nghiệp được viết bằng **Tiếng Anh** và **Tiếng Việt**.
- Văn phong phải mang tính học thuật, rõ ràng, mạch lạc.

5.2.3.2. Dung lượng

- **Báo cáo Thực tập:** 30 - 40 trang (Chỉ tính nội dung chính)
- **Khóa luận Tốt nghiệp:** 60 - 80 trang (Chỉ tính nội dung chính)
- Sắp xếp bản tiếng Anh trước, bản tiếng Việt sau

5.2.3.3. Yêu cầu trình bày

- Font chữ: Times New Roman, cỡ chữ 13
- Giãn dòng: 1.5 pts
- Lề trên, dưới, phải: 2.5 cm; lề trái: 3.5 cm

5.2.3.4. Trích dẫn & đạo đức học thuật

- Áp dụng chuẩn trích dẫn APA (phiên bản hiện hành).
- Sử dụng phần mềm Mendeley Reference Manager (hoặc phần mềm phù hợp) để ghi trích dẫn và nguồn tham khảo.
- Tất cả tài liệu tham khảo phải được trích dẫn trong nội dung bài viết.
- Nghiêm cấm hành vi sao chép, gian lận học thuật; các vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định đào tạo hiện hành (0 điểm).

5.3. Đánh giá và cơ cấu điểm

5.3.1. Đối với Thực tập tốt nghiệp

- Điểm chấm của giảng viên hướng dẫn: **50%**. Trong đó:
 - Chuyên cần : 10%.
 - Thái độ : 20%.
 - Nội dung : 20%.
- Điểm chấm của giảng viên phản biện: **50%**.
 - Chấm vấn đáp trực tiếp 1:1 theo lịch thông báo
- Điểm tổng kết của Báo cáo Thực tập tốt nghiệp: tổng điểm của GVHD và GVPB, được làm tròn đến một số thập phân.
- Sinh viên phải nhận điểm F nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
 - Không tham gia buổi chấm phản biện Báo cáo tốt nghiệp.
 - Điểm tổng kết thực tập tốt nghiệp dưới **5.5** (thang điểm 10).
 - Vi phạm nội quy thực tập tốt nghiệp.

5.3.2. Đối với Khoá luận tốt nghiệp

- Giảng viên hướng dẫn (GVHD): 30%
- Hội đồng bảo vệ (vấn đáp trực tiếp): 70%, bao gồm cả điểm phản biện bài viết
 - Thành phần hội đồng: 1 chủ tịch, 1 thư ký, 1 uỷ viên
 - Điểm chấm của người hướng dẫn và của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân.
 - Điểm KLTN làm tròn đến một chữ số thập phân và chỉ làm tròn một lần khi tổng kết điểm.

6. Một số lưu ý khác

- Sinh viên thiếu chứng chỉ GDQP-AN, chưa hoàn thành các học phần GDTC hoặc chưa đạt yêu cầu qua kỳ khảo sát đầu ra Tin học và Tiếng Anh (đối với trình độ đại học) vẫn được bảo vệ ĐATN/KLTN, học và thi các học phần Thi tốt nghiệp.
- Đối với sinh viên tốt nghiệp trước hạn (tốt nghiệp sớm) hoặc sinh viên chưa hoàn thành các nội dung tốt nghiệp (tốt nghiệp muộn hoặc nợ tốt nghiệp) phải có Đơn xét tham dự tốt nghiệp (theo mẫu) nộp về khoa trước ngày **13/03/2026** để khoa tổng hợp chuyển về Ban Đào tạo trước ngày **19/03/2026**.
- Sinh viên phải nộp đầy đủ học phí còn nợ (nếu có), lệ phí bảo vệ ĐATN/KLTN và bổ sung hồ sơ sinh viên theo yêu cầu của Ban Công tác sinh viên mới được tham dự bảo vệ ĐATN/KLTN và xét công nhận tốt nghiệp.
- **Trong tuần đầu tiên**, Khoa sẽ nộp về Ban Đào tạo danh sách Giảng viên hướng dẫn, Sinh viên thực hiện, đơn vị thực tập (đối với các đề tài bắt buộc có đơn vị thực tập) và tên đề tài để Ban Đào tạo trình Giám đốc ban hành quyết định và công khai thông tin trên mạng theo đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời Khoa phải nộp đầy đủ Kế hoạch TTTN/ĐATN/KLTN về Ban Đào tạo để phê duyệt và lưu trữ thì sinh viên không được đổi đơn vị thực tập, đề tài và GVHD
- Hạn cuối nhận chứng chỉ Tin học (nếu có), Anh văn (nếu có) về Trường đào tạo là ngày **09/04/2026**.
- Khoa nộp chứng chỉ của sinh viên chuyển về Ban Đào tạo để kiểm tra và xác minh hạn cuối đến ngày **15/5/2026**. Mọi sự chậm trễ sinh viên và Trường đào tạo hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Đối với chứng chỉ GDQP-AN và Chứng chỉ GDTC (nếu có) của sinh viên tốt nghiệp trong đợt này sẽ do Ban Đào tạo phối hợp với Trung tâm GDTC&QP kiểm tra, các Khoa không yêu cầu những sinh viên này phải nộp về Khoa.

BAN ĐÀO TẠO



Ths. Nguyễn Ân

**KHOA QUẢN LÝ NAM KHUÊ
TRƯỞNG KHOA**



TS Nguyễn Lê Giang Thiên

T.M. BAN GIÁM ĐỐC



**PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Nguyễn Phi Sơn**